

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 09 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở UBND Thị trấn L, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Tuấn D, sinh năm 1961.

Sinh trú quán: Số 191 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 07/10; con ông: Lương Tuấn M, sinh năm 1925, con bà: Phạm Thị V, đã chết; Vợ: (Bị cáo chưa kết hôn).

Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 152PTHS/ ngày 19/3/2002 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - TAND tối cao xử phạt 6 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bản án số 522/2012/ HSST ngày 27/9/2012 của TAND quận Đông Đa, TP. Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo ra trại ngày 02/10/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/4/2017, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Động. Có mặt

Người có quyền lợi nghi vụ liên quan:

Chị An Minh H - SN 1970 (Vắng mặt)

Trú quán: Số 193 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H - SN 1963(Vắng mặt)

2. Chị Trần Thị H - SN 1975(Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Vũ Trung C - SN 1982(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 ngày 21/4/2017 Lương Tuấn D, sinh năm 1961 ở số 191 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H đã có hành vi cất giữ trong người 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy ăn) bên trong có 02 túi nilon kích thước (4x6,5)cm, đều chứa chất kết tinh dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu ghi M1), khi D đi xe mô tô đến khu vực thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên đã bị Công an huyện K bắt quả tang. D khai đó là ma túy đá D mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe L - thành phố H với giá 2.500.000đồng vào sáng ngày 21/4/2017, mục đích để sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy ăn) bên trong có 02 túi nilon kích thước (4x6,5)cm, đều chứa chất kết tinh dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu ghi M1), D khai nhận hai túi nilon chứa tinh thể màu trắng nêu trên đều là ma túy đá và 01 xe mô tô Yamaha màu vàng xám.

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của D đã thu giữ: 01 công cụ chế bằng thủy tinh (gồm 01 chai thủy tinh gắn ống hút bằng thủy tinh, bên trong chai có chứa nước); tổng số 12 túi nilon màu trắng có kích thước khác nhau bên trong các túi đều có dính chất kết tinh màu trắng; và 01 vật dạng thìa tự chế kích thước (11x2)cm, phần đầu thìa có dính chất kết tinh màu trắng; toàn bộ 12 túi nilon và thìa tự chế nêu trên được niêm phong ký hiệu ghi M2.

Tại bản kết luận giám định: số 2053/C54(TT2) ngày 5/5/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, đã kết luận: “ *Mẫu ký hiệu M1: Chất kết tinh dạng cục màu trắng trong 02 (hai) túi nilon gửi giám định có tổng trọng lượng là 7,890 gam, đều có Methamphetamine. Mẫu ký hiệu M2: Chất kết tinh màu trắng bám dính trong 12(mười hai) túi nilon và trong vật dạng thìa tự chế gửi giám định, đều có Methamphetamine. Vì lượng mẫu quá nhỏ nên không xác định trọng lượng...Toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 2053/C54(TT2)* ”.

Đối với đối tượng đã bán trái phép ma túy cho D, do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không rõ đặc điểm, nên không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Tuấn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. D khai nhận 02 túi ma túy đá mua để sử dụng và các vật dụng 12 túi nilon và 01 công cụ tự chế, 01 thìa tự chế đã bị thu giữ là

các các vật dụng D đã dùng chứa ma túy và để sử dụng ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 36/QĐ - VKS - HS ngày 20/6/2017, VKSND huyện Kim Động truy tố Lương Tuấn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 7,890 gam ma túy đá (Methamphetamine), nhằm mục đích sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có hai án tích và mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2015, chưa được xóa án tích; Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *đã tái phạm* chưa được xóa án nay lại phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *tái phạm nguy hiểm*, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Tuấn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tuyên bố: Lương Tuấn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: bị cáo Lương Tuấn D từ 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 21/4/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho hủy bỏ vật chứng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 2053/C54(TT2), 12 túi nilon và 01 công tự chế, 01 thìa tự chế.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lương Tuấn D đã có hành vi cất giữ trong người 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy ăn) bên trong có 02 túi nilon kích thước (4x6,5)cm, đều chứa chất kết tinh dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu ghi M1), khi D đi xe mô tô đến khu vực thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên đã bị Công an huyện bắt quả tang. D khai đó là ma túy đá D mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe L - thành phố H với giá 2.500.000đồng vào sáng ngày 21/4/2017, mục đích để sử dụng dần. Tại kết luận giám định số 2053/C54(TT2) ngày 5/5/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, đã kết luận: Chất kết tinh dạng cục màu trắng trong 02 (hai) túi nilon (được niêm phong ký hiệu ghi M1) gửi giám định có tổng trọng lượng là 7,890 gam, đều có Methamphetamine. Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo đã có tiền án, cụ thể: Bản án số 152PTHS/ ngày 19/3/2002 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - TAND tối cao xử phạt 6 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bản án số 522/2012/ HSST ngày 27/9/2012 của TAND quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo ra trại ngày 02/10/2015; Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *đã tái phạm* chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *tái phạm nguy hiểm*. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung: “ *tái phạm nguy hiểm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lương Tuấn D là đúng người, đúng tội. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định khác có lợi cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên cần áp dụng các quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước. Hành vi sử dụng ma túy là ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo đã 02 lần phạm tội về ma túy, nhưng không chịu cải tạo, tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, nhưng bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: vật chứng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 2053/C54(TT2) thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và 12 túi nilon và 01 công tự chế, 01 thìa tự chế không có giá trị nên sẽ tịch thu cho hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lương Tuấn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Tuấn D 05 (Năm) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/4/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Tuấn D.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho hủy niêm phong số 2053/C54(TT2) mẫu vật sau giám định và 12 túi nilon và 01 công tự chế, 01 thìa tự chế. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/7/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).*

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Tuấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện.
- CA huyện.
- Bị cáo; người liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh H.
- THADS huyện.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thắng